

Bản án số :23 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 20 /5/2019

*V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình
giữa Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn B ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa :
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 26/2019/QĐXX – ST ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐHPT ngày 26/4/2019 giữa các đương sự :

1.Nguyên đơn : Chị Vũ Thị N, sinh năm 1975, có mặt

2.Bị đơn : Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, vắng mặt

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

3.1 Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956, vắng mặt

3.2 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954, vắng mặt

Đều HKTT : Thôn X, xã Đ, huyện Ứ, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn Chị Vũ Thị N trình bày : Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện U, thành phố Hà Nội vào năm 2009. Quá

trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, do anh Báo cục cằn thường xuyên đánh đập chị. Ngoài ra, anh B kết hôn với chị là lần thứ 2, chị về sống chung cùng con riêng của anh B nên rất phức tạp. Tình cảm vợ chồng ngày càng dần nứt, chị chán nản đã đi làm ăn xa. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Hoàng A, sinh ngày 18/12/2010. Khi ly hôn chị N xin nuôi con, chị không yêu cầu anh Báo cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị xác nhận là không có gì, không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt nên không có quan điểm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Xuân L (Là bố, mẹ đẻ anh B) đều trình bày: Năm 2009 ông, bà xây dựng hạnh phúc cho anh B với chị N. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng của anh chị không được hạnh phúc thường xuyên xích mích đánh cãi chửi nhau. Anh B đi làm thỉnh thoảng về thăm con. Ông bà có nhận được giấy triệu tập của tòa đã thông báo lại cho anh B biết việc chị N xin ly hôn, nhưng anh B vẫn không đến tòa làm việc. Ông, bà có quan điểm : Việc chị N xin ly hôn anh B là quyền của chị, ông bà không can thiệp. Riêng về phần con của chị Nguyệt, anh Báo là cháu Nguyễn Vũ Hoàng A, từ khi vợ chồng mâu thuẫn cho đến nay cháu Hoàng A do ông bà chăm sóc nuôi dưỡng, mẹ cháu gửi tiền về để ông bà nuôi và đóng học cho cháu, thỉnh thoảng chị N mới về thăm cháu, còn bố cháu thường xuyên không có nhà. Vì cháu Hoàng A là cháu nội của ông bà nên ông bà tự nguyện chăm sóc nuôi dưỡng cháu, ông bà không yêu cầu anh B hay chị N phải thanh toán một khoản kinh phí nào, ông bà xin được tiếp tục nuôi cháu. Do tuổi cao, đường xá xa nên ông bà xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại tòa, cả khi xét xử vụ án.

Quá trình thu thập chứng cứ và trước khi mở phiên tòa các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ sau : Chị Vũ Thị N nộp : Chứng minh thư nhân dân; sổ hộ khẩu (Bản phô tô); bản sao giấy khai sinh con chung; Giấy đăng ký kết hôn; tập ảnh có hình chị bị thương (Chị trình bày do anh Báo đánh chị).

Tại phiên tòa :

- Chị Vũ Thị N vẫn xin được ly hôn và tha thiết xin được nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn B trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh B thường xuyên đánh đập chị Nguyệt. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hai người sống ly thân nhiều năm nay. Chị N xin ly hôn và xin được nuôi con; anh B vắng mặt không có quan điểm. Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014 : Xử chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn B; Căn cứ vào các chứng cứ và nguyện vọng của cháu Hoàng A: Đề nghị tòa giao chị N được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Hoàng A; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B tài sản, công nợ chung không có gì nên không giải quyết; chị N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** : Nguyên đơn chị Vũ Thị N đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tòa xác định : Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Văn B đến tòa làm việc theo đúng trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng anh B không có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt. Ngày 26/4/2019 Tòa mở phiên Tòa xét xử vụ án nhưng anh B vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên Tòa và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa hôm nay anh B lại vắng mặt , căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về quan hệ hôn nhân** : Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn B kết hôn do tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện U, Thành phố Hà Nội vào năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Do nhiều nguyên nhân khác nhau nên cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc; chị N đã bỏ gia đình chồng đi làm ăn vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay. Chị N không còn tình cảm với anh B , chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp : Cuộc sống chung của anh B và chị N không có hạnh phúc, anh chị sống ly thân nhiều năm nay. Anh báo kết hôn với chị N lần thứ hai, anh thường xuyên đánh đập chị. Để bảo vệ quyền lợi cho người phụ nữ, đề nghị tòa giải quyết cho chị N ly hôn anh B

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyệt, anh Báo đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là không đạt được nên xử cho chị Nguyệt được ly hôn với anh Báo phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] **Về con chung** : Vợ chồng anh B và chị N sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Hoàng A, sinh ngày 18/12/2010 . Khi ly hôn chị N có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Báo cấp dưỡng. Mặc dù cháu đang ở cùng ông bà nội nhưng nguyện vọng của cháu Hoàng A vẫn xin được ở với mẹ.

Việc ông L, bà H (Ông, bà nội cháu Hoàng A) xin được nuôi cháu : Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ có nghĩa vụ chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn ... Vì ông bà không có nghĩa vụ phải nuôi cháu nên không được giao.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị N là hoàn toàn chính đáng, anh B thường xuyên không có mặt ở nhà nên giao con cho chị N nuôi là phù hợp với khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Anh B có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] **Về tài sản, công nợ chung**: Không có gì nên Tòa không giải quyết.

[5] **Về án phí và quyền kháng cáo** : Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh B và đề nghị Tòa xét xử cho chị Nguyệt được ly hôn anh Báo, giao cháu Hoàng A cho chị Nt nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều

271; 273; 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Nguyệt.

1.Về quan hệ hôn nhân : Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2.Về con chung : Giao chị Vũ Thị N nuôi con chung là cháu Nguyễn Vũ Hoàng A, sinh ngày 18/12/2010. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh báo, cho đến khi có đề nghị, thay đổi mới. Anh B có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cản.

3.Về án phí : Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009018 ngày 13/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

4.Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị Nguyệt; Kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi anh B, bà H, ông L cư trú (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến mình*)./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;
- UBND xã D, huyện U, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung